

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Xóm R, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm R, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Canh – Phó giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố Bãi Á, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trung Kiên – Phó phụ trách phòng khách hàng ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị M và anh Hoàng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Hoàng Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Hoàng Văn L có 03 con chung là Hoàng Đức Nghĩa, sinh ngày 10/01/2015, Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 07/7/2016 và Hoàng Đức Minh, sinh ngày 02/12/2021. Khi ly hôn chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung là các cháu Hoàng Đức Nghĩa, Hoàng Bảo Ngọc và Hoàng Đức Minh cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L do chị M tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị M và anh Hoàng Văn L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Đỗ Thị M, anh Hoàng Văn L và ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chính nhánh huyện Đ thống nhất thỏa thuận: Khi chị Đỗ Thị M, anh Hoàng Văn L ly hôn, anh Hoàng Văn L có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh các khoản vay tại ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Đ tổng số tiền 145.000.000 đồng gồm các món: Vay hộ cận nghèo mã món vay: 6600000719697685, ngày vay từ 08/3/2021 đến 08/3/2026 với số tiền 50.000.000 đồng; Vay hộ cận nghèo mã món vay: 6600000720105112, ngày vay từ 08/4/2021 đến 08/4/2026 với số tiền 50.000.000 đồng Vay hộ nghèo về nhà ở mã món vay: 6600000708458628, ngày vay từ 21/9/2016 đến 21/9/2031 với số tiền 25.000.000 đồng; Vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn mã món vay: 6600000725061147, ngày vay từ 08/3/2023 đến 08/3/2028 với số tiền 20.000.000 đồng.

Chị Đỗ Thị M, anh Hoàng Văn L và ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đ thống nhất thỏa thuận: Khi chị Đỗ Thị M, anh Hoàng Văn L ly hôn, anh Hoàng Văn L có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh món vay tại Hợp

đồng tín dụng số 8502LAV 202102999, ngày vay từ 21/3/2024 đến 21/3/2027 với số tiền 100.000.000 đồng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006261 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chị Đỗ Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã BN, huyện Đ;
- (ĐKKH số 02 ngày 05/01/2022)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm